TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Quốc

2. Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 335/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Châu Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 252/5, ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh L. Là chủ hộ kinh doanh cá thể.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 30/11/2022), có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 1041/4, ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2022, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 15/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Q là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2018 đến nay, ông Nguyễn Thành K có mua thức ăn chăn nuôi tôm tại cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi tôm do ông Châu Văn S đứng tên giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch tôm (từ 03 đến 04 tháng) sẽ thanh toán tiền mua thức ăn. Việc mua bán diễn ra nhiều lần, đến ngày 06/12/2019 hai bên chốt số tiền ông K còn nợ ông S là 183.702.000 và hẹn 06 tháng sau sẽ thanh toán hoàn tất. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà ông Nguyễn Thành K chưa trả cho ông S số tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 183.702.000 đồng.

Nay, ông Châu Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành K phải trả số tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 183.702.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 06/6/2020 đến ngày 06/11/2022 là 29 tháng với số tiền lãi là 85.237.728 đồng, tổng cộng là 268.939.728 đồng.

Ông Nguyễn Thành K là bị đơn trình bày: Quá trình mua thức ăn chăn nuôi tôm tại cửa hàng bán thức ăn thủy sản của ông Châu Văn S, ông còn nợ ông S số tiền 183.702.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho ông S số tiền 3.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất số tiền vốn mua bán thức ăn chăn nuôi tôm mà ông K còn nợ ông S là 183.702.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Châu Văn S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Thành K, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thành K cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Châu Văn S yêu cầu ông Nguyễn Thành K trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 183.702.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành K thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi tôm của hộ kinh doanh cá thể do ông Châu Văn S đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và còn nợ ông S số tiền 183.702.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn mua bán còn nợ 183.702.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi; Bị đơn xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông K phải trả cho ông S số nợ vốn mua thức ăn chăn nuôi tôm là 183.702.000 đồng. Ông

K còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn S được chấp nhận nên ông Nguyễn Thành K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (183.702.000 đồng x 5% = 9.185.100 đồng). Ông Châu Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Châu Văn S đối với ông Nguyễn Thành K.

Buộc ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Châu Văn S số tiền vốn mua bán còn nợ là 183.702.000 (một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành K phải chịu 9.185.100 (chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn một trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Châu Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.709.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006514 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy